

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

Kính gửi: Chính phủ

Đại dịch Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nền kinh tế toàn cầu và nhiều quốc gia, đối tác lớn của Việt Nam rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Kinh tế nước ta có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng nên dịch bệnh tác động mạnh đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội (KTXH), ảnh hưởng đến tâm lý và đời sống nhân dân. Trong đó, nhiều chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, đầu tư bị gián đoạn; các hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ; tác động không nhỏ đến nền kinh tế và việc thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH của năm 2020.

Để các doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính duy trì và khôi phục sản xuất kinh doanh, cũng như hỗ trợ tối đa cho người lao động để đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội, góp phần đạt mục tiêu cao nhất có thể về tăng trưởng kinh tế của năm 2020, ngày /2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số ... /2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết giao “Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này”.

Bộ Tài chính đã soạn thảo Dự thảo Nghị định và tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2019, Việt Nam có khoảng 760.000 doanh nghiệp đang hoạt động. Trong cơ cấu doanh nghiệp của Việt Nam, doanh nghiệp có quy mô nhỏ, siêu nhỏ và vừa chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp và các doanh nghiệp này có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế cũng như ổn định xã hội.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa luôn là đối tượng được chú trọng trong các chính sách phát triển kinh tế ở nhiều quốc gia. Chính phủ nhiều nước đã thông qua các chính sách và chương trình hỗ trợ trên các phương diện khác nhau nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển nhóm doanh nghiệp này, trong đó chính sách hỗ trợ về thuế cũng là công cụ thường được các nước sử dụng.

Trên thế giới, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực của dịch bệnh đến các mặt của đời sống KTXH còn tiếp tục kéo dài, chưa thể đánh giá hết hậu quả. Vì vậy, để các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức do tác động của dịch bệnh, góp phần vào mục tiêu phát triển KTXH, ngày 10/2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số .../2020/QH14 về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác và giao Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

Vì vậy, việc ban hành Nghị định là cần thiết để sớm triển khai trong thực tiễn.

2. Mục tiêu, yêu cầu

- Đảm bảo các chính sách hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng để đạt được mục tiêu về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của ngân sách nhà nước (NSNN).

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan như Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV),...

- Đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

3. Bộ cục và nội dung tại dự thảo Nghị định

a) Bộ cục

Dự thảo Nghị định được bối cục gồm 04 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Đối tượng áp dụng
- Điều 2. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp
- Điều 3. Thủ tục giảm thuế
- Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

b) Nội dung của dự thảo Nghị định

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Điều 1 Nghị quyết quy định: “*Nghị quyết này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:*

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.
3. Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
4. Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập”.

Dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng được trích dẫn từ Điều 1 của Nghị quyết.

Điều 2. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết quy định “Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng”.

Dự thảo Nghị định sẽ quy định chi tiết 04 nội dung sau:

(1) Về thu nhập được giảm thuế:

Tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định rõ: Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế theo quy định tại khoản này là tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong năm của doanh nghiệp.

Theo quy định nêu trên thì việc giảm 30% thuế TNDN áp dụng đối với toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện giảm thuế quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết, không loại trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN như: thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng vốn, thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt,... bởi vì việc giảm thuế TNDN chỉ áp dụng cho thu nhập phát sinh trong năm 2020 của các doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 200 tỷ đồng, là đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của nền kinh tế cần được hỗ trợ theo đúng quy định của Nghị quyết.

(2) Xác định tổng doanh thu của doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 để được giảm thuế TNDN:

Nghị quyết quy định doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thuộc diện giảm thuế TNDN, được hiểu là tổng doanh thu của cả năm 2020 (đủ 12 tháng); do đó trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 (kỳ tính thuế năm 2020 không đủ 12 tháng) thì cần quy định phân bổ doanh thu theo thời gian thực tế doanh nghiệp hoạt động trong năm 2020.

Vì vậy, tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định:

“...

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2020 không đủ 12 tháng thì tổng doanh thu năm 2020 được xác định bằng doanh thu thực tế của

năm 2020 chia (:) cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động trong năm 2020 sau đó nhân (x) với 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới trong tháng thì tháng thành lập được tính đủ tháng”.

(3) Quy định cụ thể việc tạm nộp thuế và quyết toán thuế theo năm:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và để đảm bảo đơn giản, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định cụ thể:

“b) Doanh nghiệp tự xác định doanh thu bình quân tháng. Trường hợp doanh thu bình quân tháng không quá 16.67 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện tạm tính theo quý số thuế mà doanh nghiệp phải nộp theo quy định, sau đó tạm nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của quý sau khi đã giảm 30% số thuế tạm tính.

c) Kết thúc kỳ tính thuế năm 2020, trường hợp tổng doanh thu năm 2020 của doanh nghiệp không quá 200 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2020 khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong 3 tháng cuối năm 2019 và đã đăng ký xác định kỳ tính thuế năm đầu tiên sang kỳ tính thuế năm 2020 bao gồm các tháng mới thành lập trong năm 2019 thì thu nhập doanh nghiệp làm căn cứ xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại khoản này không bao gồm phần thu nhập phát sinh trong năm 2019.

Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong 3 tháng cuối năm 2020 và đăng ký xác định kỳ tính thuế năm đầu tiên là năm 2021 bao gồm các tháng mới thành lập trong năm 2020 thì thu nhập doanh nghiệp làm căn cứ xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại khoản này chỉ tính trên phần thu nhập phát sinh trong năm 2020.

d) Khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, trường hợp số thuế tạm tính giảm của các quý cao hơn số thực tế được giảm thì doanh nghiệp phải kê khai nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu và tiền chậm nộp theo quy định; trường hợp số thuế tạm tính giảm của các quý thấp hơn số thực tế được giảm thì cơ quan thuế xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

(4) Kỳ tính thuế:

Để thực hiện đúng quy định của Luật Thuế TNDN hiện hành, dự thảo Nghị định sẽ quy định: Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo năm dương lịch hoặc năm tài chính quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Thủ tục giảm thuế

Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết quy định: “Doanh nghiệp căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này để tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu

nhập doanh nghiệp theo quý và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020”.

Dự thảo Nghị định sẽ quy định chi tiết 02 nội dung sau:

(1) Quy định về lập tờ khai quyết toán thuế TNDN:

Để không làm phát sinh thêm thủ tục mới mà vẫn khả thi trong thực hiện, khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “*Khi lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, doanh nghiệp sau khi xác định số tiền thuế được giảm theo quy định thì thực hiện ghi vào chỉ tiêu 9.2 - số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm không theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp nội dung “số tiền thuế được giảm kèm chú thích giảm 30% số thuế phải nộp năm 2020 theo quy định của Nghị quyết số .../2020/QH14 của Quốc hội”.*

Mẫu Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

(2) Quy định về kê khai giảm thuế:

Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi kê khai giảm thuế TNDN, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Thuế TNDN, Luật Quản lý thuế, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định:

“Cơ quan thuế không thông báo cho doanh nghiệp về việc chấp nhận giảm thuế. Trường hợp trong thời gian giảm thuế, cơ quan thuế có cơ sở xác định doanh nghiệp không thuộc đối tượng được giảm thuế thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho doanh nghiệp về việc không giảm thuế và doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp theo quy định vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không thuộc đối tượng được giảm thuế theo quy định tại Nghị định này hoặc số thuế đã kê khai để giảm lớn hơn số thuế được giảm theo quy định thì doanh nghiệp phải nộp lại số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp sau khi hết thời gian giảm thuế, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được giảm nhiều hơn số thuế đã kê khai giảm trước đó thì doanh nghiệp được khai bổ sung để tiếp tục hưởng số thuế được giảm theo mức mà cơ quan thuế xác định lại”.

Điều 4. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết quy định: “*1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020”.*

Nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp được giảm thuế ngay khi tạm nộp số thuế TNDN của quý để hỗ trợ doanh nghiệp có thêm nguồn lực tài chính, tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “*Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”.*

4. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị định

Khi trình Quốc hội Nghị quyết về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác thì thực hiện giải pháp giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng dự kiến sẽ giảm thu ngân sách nhà nước (NSNN) của năm 2020 **khoảng 23.000 tỷ đồng**. Tuy nhiên, việc đề xuất giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp nêu trên vượt qua khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tích tụ vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, là tiền đề giúp các doanh nghiệp phát triển, chuyển đổi thành doanh nghiệp có quy mô lớn hơn để đóng góp lại cho NSNN trong thời gian tiếp theo.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, xử lý thu hồi nợ thuế.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin kèm Dụ thảo Nghị định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị: TCT, PC;
- Lưu: VT, CST (TN).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng